

Số: 1466/QĐ-ĐHHH

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định tổ chức tuyển sinh
đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI

Căn cứ Quyết định số 2624/QĐ-TC ngày 07 tháng 7 năm 1976 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hàng hải;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Trường, Trưởng các Ban chuyên ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu ĐTSĐH

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Lương Công Nhó

QUY ĐỊNH
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-ĐHHH, ngày 22 tháng 6 năm 2012 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải)*

1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Số lần và thời gian tuyển sinh (phù hợp với khoản 1 Điều 8 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

1. Số lần tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được tổ chức từ 1 đến 2 lần/năm tùy thuộc vào tình hình cụ thể được Hiệu trưởng quyết định vào tháng 8 hàng năm và đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian tuyển sinh đợt một vào tháng 4, đợt hai vào tháng 9, nếu chỉ tuyển một đợt thì vào tháng 9 hàng năm.

1.2. Các môn thi tuyển gồm: môn ngoại ngữ, môn cơ bản, môn cơ sở của ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (phù hợp với khoản 2 Điều 8 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

a) Môn ngoại ngữ trong tuyển sinh Đào tạo trình độ thạc sĩ của tất cả các ngành hoặc chuyên ngành tại Trường Đại học Hàng hải là Tiếng Anh trình độ B.

b) Môn cơ bản, môn cơ sở của ngành hoặc chuyên ngành đào tạo được quy định phù hợp với Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ do các Ban chuyên ngành xây dựng và đã được Hiệu trưởng phê duyệt tại Quyết định số 510/QĐ-ĐHHH, ngày 26/3/2012.

1.3. Điều kiện dự thi đào tạo thạc sĩ (phù hợp với Điều 9 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Về văn bằng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành hoặc chuyên ngành đăng kí dự thi.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng kí dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

Danh mục các ngành phù hợp và các ngành gần với ngành hoặc chuyên ngành đăng kí dự thi, nội dung các học phần bổ sung đối với từng trường hợp cụ thể được xác định phù hợp với chương trình Đào tạo thạc sĩ đã được phê duyệt tại Quyết định số 510/QĐ-ĐHHH ngày 26/3/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải.

2. Về thâm niên công tác chuyên môn:

a) Người có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy các trường công lập, loại trung bình khá trở lên, ngành tốt nghiệp đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự thi, được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

b) Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ khi tốt nghiệp đại học (tính từ ngày Hiệu trưởng kí quyết định công nhận tốt nghiệp) đến ngày đăng kí dự thi.

3. Có đủ sức khoẻ để học tập.

4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

1.4. Đối tượng và chính sách ưu tiên (phù hợp với Điều 10 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Đối tượng :

a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng kí dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo;

b) Thương binh, bệnh binh người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;

đ) Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

e) Con nặn nhân chất độc màu da cam.

2. Các đối tượng được ưu tiên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền.

3. Chính sách ưu tiên:

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm vào kết quả thi (thang điểm 10) cho môn cơ bản;

b) Người thuộc diện ưu tiên theo nhiều đối tượng chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

1.5. Đăng ký dự thi

1. Hồ sơ đăng ký dự thi tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu quy định);
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn 6 tháng của cơ quan quản lý nhân sự hoặc của xã/phường/thị trấn nơi cư trú. Sơ yếu lý lịch phải dán ảnh của người đăng ký dự thi và đóng dấu giáp lai;

- Quyết định hoặc công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý nhân sự;

- Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dài hạn để chứng nhận thâm niên công tác (nếu có);

- Bản sao có công chứng văn bằng, bảng điểm tốt nghiệp đại học;

- Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa;

- Bản sao giấy khai sinh (có công chứng);

- 02 (hai) ảnh chân dung mới chụp cỡ 4x6 (có ghi rõ họ và tên và ngày tháng năm sinh ở mặt sau); 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ của người nhận trên phong bì.

2. Thí sinh nộp Hồ sơ đăng ký dự thi cho Viện Đào tạo sau đại học của Trường Đại học Hàng hải chậm nhất là 30 ngày trước ngày thi môn đầu tiên.

3. Nhà trường lập danh sách thí sinh dự thi, danh sách ảnh, làm thẻ dự thi, gửi giấy báo thi cho thí sinh chậm nhất 15 ngày trước ngày thi môn đầu tiên.

2. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

2.1. Hội đồng tuyển sinh (phù hợp với Điều 12 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo)

1. Hàng năm Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần Hội đồng gồm: chủ tịch, các phó chủ tịch, ủy viên thường trực và các ủy viên.

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền;

b) Phó chủ tịch Hội đồng: Phó hiệu trưởng;

c) Ủy viên thường trực: Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học;

d) Các ủy viên: một số Trưởng hoặc Phó phòng, khoa, bộ môn liên quan trực tiếp đến kỳ thi.

2. Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng, ủy viên thường trực và các ủy viên có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

3. Người có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột dự thi không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và bộ máy giúp việc cho Hội đồng.

2.2. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh *(phù hợp với Điều 13 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định thành lập bộ máy giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh của Trường bao gồm: Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phúc khảo, Ban thanh tra, Ban cơ sở vật chất (nếu cần), sau đây gọi tắt là các Ban của Hội đồng.

2. Thành phần các ban của Hội đồng được quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

3. Các Ban của Hội đồng, các Trưởng ban và các ủy viên có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

2.3. Thời gian thi và phòng thi *(phù hợp với Điều 14 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của*

Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Thời gian làm bài thi môn cơ bản và môn cơ sở theo hình thức tự luận là 180 phút, theo hình thức trắc nghiệm là 90 phút. Thời gian làm bài môn ngoại ngữ là 120 phút.

2. Thời gian thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được tổ chức liên tục trong các ngày. Lịch thi cụ thể từng môn do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

3. Trước kỳ thi chậm nhất một tuần, Hội đồng tuyển sinh phải chuẩn bị xong địa điểm thi với đủ số phòng thi cần thiết, các phòng thi phải tập trung gần nhau, an toàn, yên tĩnh. Mỗi phòng thi bố trí tối đa 30 thí sinh. Phòng thi phải đủ ánh sáng, đủ bàn ghế, đủ rộng để khoảng cách giữa hai thí sinh liền kề cách nhau ít nhất 1,2 m.

2.4. Đề thi (*phù hợp với Điều 15 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

1. Yêu cầu và nội dung đề thi:

a) Đề thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải đạt được yêu cầu kiểm tra những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của thí sinh trong phạm vi chương trình đào tạo trình độ đại học.

b) Nội dung đề thi phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ mang tính tổng hợp, bám sát và bao quát toàn bộ chương trình môn thi đã được công bố. Lời văn, câu chữ, số liệu, công thức, phương trình phải chính xác, rõ ràng;

c) Đề thi phải đảm bảo yêu cầu đánh giá và phân loại được trình độ của thí sinh, phù hợp với thời gian quy định cho mỗi môn thi;

d) Dạng thức của đề thi môn ngoại ngữ thực hiện theo quy định ở Phụ lục I của Quy định này;

đ) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm về nội dung đề thi.

2. Người ra đề thi:

a) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chọn người ra đề thi có chuyên môn đúng môn thi, có tinh thần trách nhiệm, uy tín chuyên môn cao;

b) Người ra đề thi môn cơ sở phải có bằng tiến sĩ trở lên, người ra đề thi môn ngoại ngữ, môn cơ bản phải có bằng thạc sĩ trở lên.

3. Việc ra đề thi có thể sử dụng ngân hàng đề thi hoặc cử từng người ra từng đề độc lập.

a) Nếu sử dụng ngân hàng đề thi, thì ngân hàng phải có ít nhất 100 câu hỏi đề xây dựng thành ít nhất 3 bộ đề thi cho mỗi môn thi; hoặc có ít nhất 30 bộ đề thi hoàn chỉnh để chọn ngẫu nhiên lấy ít nhất 3 bộ đề thi;

b) Trong trường hợp ra từng đề độc lập, mỗi môn thi phải có ít nhất 3 đề do 3 người khác nhau thực hiện. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trực tiếp mời người ra đề độc lập, tiếp nhận đề thi và bí mật tên người ra đề thi. Người ra đề thi không được phép tiết lộ về việc đã được giao nhiệm vụ làm đề thi. Người ra đề không được là người đã hoặc đang phụ đạo, hướng dẫn ôn tập cho thí sinh.

Khi nhận đề thi từ người ra đề thi độc lập, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký giáp lai vào phong bì đề thi, đóng dấu niêm phong trước sự chứng kiến của người nộp đề thi và cất giữ theo quy trình bảo mật.

4. Nơi làm đề thi phải biệt lập, an toàn, bảo mật, kín đáo. Người làm việc trong khu vực phải có phù hiệu và chỉ hoạt động trong phạm vi được phép.

5. Quy trình ra đề thi, bảo mật đề thi và xử lý các sự cố bất thường của đề thi thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

2.5. Tổ chức thi và chấm thi tuyển sinh (phù hợp với Điều 16 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Việc tổ chức thi tuyển sinh và chấm thi tuyển sinh được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

2.6. Thang điểm chấm thi và xử lý kết quả chấm thi (phù hợp với Điều 17 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Thang điểm chấm thi:

a) Thang điểm chấm thi môn cơ bản và môn cơ sở theo hình thức tự luận là thang điểm 10. Các ý nhỏ được chấm điểm lẻ đến 0,25 điểm; Thang điểm chấm thi môn cơ bản và môn cơ sở theo hình thức trắc nghiệm có thể theo thang điểm khác,

nhưng điểm toàn bài phải quy về thang điểm 10;

b) Cán bộ chấm bài thi theo thang điểm và đáp án chính thức đã được Trường ban Chấm thi phê duyệt.

2. Xử lý kết quả chấm thi: Ban thư ký so sánh kết quả hai lần chấm thi và xử lý kết quả chấm thi như sau:

a) Nếu kết quả hai lần chấm thi giống nhau thì giao túi bài thi cho hai cán bộ chấm thi ghi điểm vào bài thi rồi cùng ký tên xác nhận vào bài thi; trường hợp điểm toàn bài giống nhau nhưng điểm thành phần lệch nhau thì hai cán bộ chấm thi cùng kiểm tra và thống nhất lại điểm theo đáp án quy định;

b) Nếu kết quả hai lần chấm lệch nhau 0,5 điểm (theo thang điểm 10) thì rút bài thi đó cùng phiếu chấm lần thứ nhất rồi giao cho trưởng môn chấm thi quyết định điểm cuối cùng. Trưởng môn chấm thi ghi điểm vào bài thi và ký tên xác nhận vào bài thi;

c) Nếu kết quả hai lần chấm lệch nhau từ 1 điểm trở lên (theo thang điểm 10) thì rút bài thi đó cùng phiếu chấm lần thứ nhất rồi giao cho trưởng môn chấm thi tổ chức chấm lần thứ ba trực tiếp vào bài làm của thí sinh bằng mực màu khác. Trong trường hợp này, nếu kết quả của hai trong số ba lần chấm giống nhau thì lấy điểm giống nhau làm điểm chính thức. Nếu kết quả của hai trong ba lần chấm vẫn lệch nhau thì Trưởng môn chấm thi lấy điểm trung bình cộng của ba lần chấm làm điểm cuối cùng. Trưởng môn chấm thi ghi điểm vào bài thi và ký tên xác nhận;

d) Điểm các môn thi được lấy đến hai chữ số sau dấu phẩy, tổng điểm của hai môn cơ sở và cơ bản được làm tròn theo nguyên tắc sau: 0,25 điểm làm tròn lên 0,5 điểm, 0,75 điểm làm tròn lên 1,0 điểm;

đ) Những bài thi cộng điểm sai phải sửa lại ngay.

2.7. Tổ chức phúc khảo và giải quyết khiếu nại điểm bài thi (phù hợp với Điều 18 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Việc tổ chức phúc khảo và giải quyết khiếu nại điểm bài thi được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

2.8. Thẩm định kết quả tuyển sinh (phù hợp với Điều 19 Quy chế Đào tạo

trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Việc tổ chức thẩm định kết quả tuyển sinh được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

2.9. Trúng tuyển (*phù hợp với Điều 20 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

1. Thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên theo thang điểm 10 ở các môn thi cơ bản, môn thi cơ sở. Môn ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam theo phụ lục I của Quy định này.

2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được xác định cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo của Trường và tổng điểm thi các môn thi (trừ môn ngoại ngữ) của từng thí sinh, Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam xác định số lượng thí sinh trúng tuyển.

3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm các môn thi như nhau thì sẽ xét đến mức điểm cao hơn của môn cơ sở, sau đó đến môn cơ bản và cuối cùng là môn ngoại ngữ để xác định người trúng tuyển.

2.10. Công nhận trúng tuyển (*phù hợp với Điều 21 Quy chế nêu trên*)

1. Sau khi có kết quả thi tuyển, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh báo cáo Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam kết quả thi tuyển. Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam xác định điểm trúng tuyển, duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển, ký Quyết định công nhận học viên cao học và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Căn cứ Quyết định công nhận học viên cao học, Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trúng tuyển./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Lương Công Nhó

PHỤ LỤC 1:

DẠNG THỨC RA ĐỀ THI MÔN NGOẠI NGỮ TRÌNH ĐỘ B

(Kèm theo Quy định Tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHHH, ngày tháng năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

Yêu cầu:

1. Đề thi gồm hai phần Đọc hiểu và Viết, thời gian làm bài 120 phút. Nội dung đề là kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, xã hội, gia đình và nhà trường.

2. Hình thức trình bày: đánh máy vi tính, trên khổ giấy A3 gấp đôi, có phân phách như tờ giấy thi thông thường. Phần đề thi cần để những khoảng trống thích hợp cho thí sinh làm bài.

Nội dung:

Phần I: Đọc hiểu	Điểm	Tổng
Bài 1: Cho trước 25-30 từ hoặc cụm từ (không đánh dấu ABC) và cho sẵn 15 câu, mỗi câu có 1 chỗ trống. Thí sinh chọn 1 từ hoặc 1 cụm từ thích hợp cho ở trên điền vào chỗ trống để hoàn thành câu	1,0 điểm cho mỗi câu đúng	15
Bài 2: Cho 2 bài đọc có nội dung khác nhau, mỗi bài khoảng 80-90 từ. Sau mỗi bài có 5 câu hỏi. Tổng số 20 câu. Thí sinh đọc bài và trả lời câu hỏi.	1,5 điểm cho mỗi câu đúng	30
Bài 3: Cho một bài đọc khoảng 150-200 từ, trong đó có 10 chỗ trống, thí sinh tự tìm từ hoặc cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài đọc.	1,0 điểm cho mỗi câu đúng.	10
Phần II: Viết		
Bài 1: Dựng câu có hướng dẫn (guided sentence) theo các từ cho sẵn. Có câu mẫu. Tổng số 10 câu.	1,5 điểm cho mỗi câu đúng	15
Bài 2: Viết lại câu nhưng phải giữ nguyên ý chính của câu cho sẵn. Có câu mẫu. Tổng số 10 câu.	1,5 điểm cho mỗi câu đúng	15

Bài 3: Cho 5 câu tiếng Việt và 5 câu tiếng nước ngoài. Mỗi câu khoảng 20-25 từ. Thí sinh dịch 5 câu tiếng Việt ra tiếng nước ngoài, 5 câu tiếng nước ngoài ra tiếng Việt	1,5 điểm cho mỗi câu đúng	15
Tổng điểm		100

Thí sinh được tổng số 50,0 điểm, điểm mỗi phần thi không dưới 30% là đạt yêu cầu.